TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Huy Mân**

Bà **Lê Thị Hiệp.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Ngọc V,** sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố BT, thị trấn BP huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Hồng M**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố BT, thị trấn BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc V trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Hồng M chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã BP (nay là thị

trấn BP), huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không biết quan tâm chia sẻ những khó khăn của vợ chồng trong cuộc sống, anh thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện gây sự, chửi mắng, đánh đập, bạo hành chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn khả năng hàn gắn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 23/02/2005 đã trưởng thành và Huỳnh Quốc Tn, sinh ngày 05/7/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 27/10/2023 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Hồng M trình bày:*

Anh không đồng ý ly hôn với chị V, lý do là vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Chị V xin ly hôn với anh là do việc tranh chấp đất đai với gia đình anh trai của anh, vợ anh không đồng ý mở lối đi nên xảy ra cự cãi.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 23/02/2005 đã trưởng thành và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 05/7/2009. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc V, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc V và anh Huỳnh Hồng M chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B P (nay là thị trấn BP), huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V trình bày: Chị và anh M phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010, nguyên nhân là do anh M không biết quan tâm chia sẻ những khó khăn của vợ chồng trong cuộc sống, anh M thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện gây sự, chửi mắng, đánh đập, bạo hành chị.

Theo anh M trình bày: Vợ chồng không có gì lớn, chị V xin ly hôn với anh là do việc tranh chấp đất đai với gia đình anh trai của anh, vợ anh không đồng ý mở lối đi nên xảy ra cự cãi.

Xét thấy, chị V và anh M trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, qua lời trình bày của anh, chị cho thấy giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã kéo dài nhiều năm. Nguyên nhân là do anh anh M không biết quan tâm chia sẻ những khó khăn của vợ chồng trong cuộc sống, anh M thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện gây sự, chửi mắng, đánh đập, bạo hành chị V nhiều lần.

Anh M không đồng ý ly hôn với chị V, nhưng cũng không đưa ra được giải pháp thiết thực đề hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị V không đồng ý tiếp tục chung sống với anh M.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau", thế nhưng giữa chị V và anh M đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Xét thấy, hôn nhân giữa chị V và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V yêu cầu được ly hôn với anh M là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị V và anh M có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 23/02/2005 đã trưởng thành và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 05/7/2009. Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Huỳnh Quốc T đã trên 07 tuổi, cháu T có nguyện vọng được sống với chị V. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khi ly hôn " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về

mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thìu phải xem xét nguyện vọng của con". Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc V.

1. Về hôn nhân: Chị chị Võ Thị Ngọc V được ly hôn với anh Huỳnh Hồng M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 05/7/2009 cho chị Võ Thị Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Hồng M được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Võ Thị Ngọc V đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0018004 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện Cl;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn